TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP** Bản án số: 124/2024/DS-ST Ngày: 08-8-2024 V/v tranh chấp dân sự về dịch vụ.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Thọ.

2. Ông Nguyễn Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024. Về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2024/QĐST-DS, ngày ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Văn T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông* T *có mặt; Anh* N *có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông* Lương Văn T *trình bày và yêu cầu:*

Vào năm 2007, ông Lương Văn T có tham gia làm cổ đông của Trạm bơm Đốc Binh Kiều 3, do ông Phạm Văn Q làm trưởng trạm có 13 thành viên. Đến tháng 02/2011, Trạm bơm làm ăn thua lỗ nên họp các thành viên thống nhất giải thể và quá giá Trạm bơm với số tiền 400.000.000 đồng. Ông T đứng ra mua lại Trạm bơm với giá là 400.000.000 đồng, ông T trả đủ tiền cho 12 cổ đông. Vậy kể từ tháng 02/2011, ông T được quyền làm trưởng Trạm bơm Đốc Binh Kiều 3, hoạt động với tư cách là tư nhân.

Trong quá trình hoạt động, ông T là người trực tiếp bơm nước cho các hộ dân ở ấp C, ấp D, xã Đ, trong đó có anh Đặng Văn N. Từ năm 2019 đến năm 2022, Trạm bơm có bơm nước tưới tiêu cho anh Đặng Văn N, tổng cộng 09 vụ. Diện tích 6.000m^2, giá bơm nước là 110.000 đồng/1.000m^2/1 vụ, thành tiền là 5.940.000 đồng.

Do các hộ dân cố tình không trả tiền bơm nước cho ông T, làm cho ông T lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.

Nay, ông Lương Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Văn N có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền bơm nước còn nợ 5.940.000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh N trả số tiền thuỷ lợi phí còn nợ là 3.564.000 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

* *Bị đơn anh* Đặng Văn N *vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến:*

Anh N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T bởi lý do anh N có phần đất tại xã Đ như ông T trình bày là đúng nhưng khoảng năm 2019 thì anh N đã lên vườn trồng mít. Khi đó, việc sử dụng nước tưới tiêu của không như lúc trồng lúa. Anh N có tìm hiểu những trạm bơm khác trong khu vực thì việc phục vụ cho nước tới tiêu lên vườn là bằng 50% so với trồng lúa.

Anh N có nói chuyện với ông T nhưng ông T vẫn cố tình thu 100% tiền như đất trồng lúa nên anh N không đóng cho ông T số tiền trên.

Số tiền trên tuy không lớn nhưng việc ông T thu tiền là không đúng nên anh N không đóng theo yêu cầu của ông T. Anh N chỉ đồng ý trả đúng 50% tiền nước tới tiêu như tất cả các trạm bơm trong xã đã thực hiện với số tiền cụ thể là: 2.970.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy chục ngàn đồng).

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về việc nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T. Buộc anh Đặng Văn N có trách nhiệm trả cho ông T tiền thuỷ lợi phí còn nợ là 3.564.000 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông T khởi kiện yêu cầu anh N trả số tiền phí dịch vụ bơm nước còn nợ, anh N có địa chỉ cư trú tại ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười.

[1.2] Về chấp hành pháp luật: Bị đơn anh Đặng Văn N có văn bản trình bày ý kiến và đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu anh N trả tiền dịch vụ bơm nước gồm 09 vụ, với giá là 110.000 đồng/1.000m^2/vụ, anh N canh tác diện tích 6.000m^2, thành tiền là 5.940.000 đồng.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/7/2024, ông T xác định yêu cầu 09 vụ gồm vụ Hè Thu và Vụ 3 năm 2019; Đông Xuân, Hè Thu, Vụ 3 năm 2020; Đông Xuân, Hè Thu, Vụ 3 năm 2021; Đông Xuân năm 2022. Ông T thừa nhận anh N chuyển

từ trồng lúa sang làm vườn từ năm 2019 đến nay nên xác định yêu cầu tính giá bơm nước là 85.000 đồng/1.000m^2/ vụ.

Tại phiên toà, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh N trả số tiền thuỷ lợi phí còn nợ là 3.564.000 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[2.2] Theo Tờ tự khai ngày 21/5/2024, có thể xác định anh N thừa nhận có sử dụng nước do trạm bơm của ông T cung cấp, nhưng cho rằng đã chuyển sang trồng vườn từ năm 2019 nên anh N chỉ đồng ý trả với giá bằng 50% so với trồng lúa là 55.000 đồng/1.000m^2/vụ, là 2.970.000 đồng.

[2.3] Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ chấp nhận, vì:

Ông T yêu cầu anh N trả số tiền 3.564.000 đồng tiền bơm nước còn nợ. Anh N thừa nhận có sử dụng nước như ông T trình bày, với diện tích 6.000m^2, thời gian là 09 vụ, nhưng chỉ đồng ý trả với mức 55.000 đồng/1.000m^2/vụ, là 2.970.000 đồng.

Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thì Trạm bơm Đốc Binh K 6 và Trạm bơm Đốc Binh Kiều 6 mở rộng thu tiền bơm nước đối với đất vườn là 60% so với đất trồng lúa, Trạm bơm Đốc Binh Kiều 5 thu tiền bơm nước đối với đất vườn là 50% so với đất trồng lúa.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thu phí bơm nước đối với đất vườn ở cùng khu vực xã Đ giữa các trạm bơm ở mức tương đương 60% so với đất trồng lúa nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho ông T tiền thuỷ lợi phí ở mức 60% so với đất trồng lúa là phù hợp. Tại phiên toà, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh N trả số tiền thuỷ lợi phí là 3.564.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đặng Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lương Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí do ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 96, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 513, Điều 515, Điều 519 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T.

Buộc anh Đặng Văn N có trách nhiệm trả cho ông T số tiền thuỷ lợi phí còn nợ là 3.564.000 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí:

Anh Đặng Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lương Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí do ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, (Th).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Quốc Thái